

PHẦN I

**TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**

## **CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Tên chương trình:** Chương trình đào tạo Tiến sĩ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Management)

Mã chuyên ngành: 62340101

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### ***1.1. Mục tiêu chung***

Chương trình đào tạo Tiến sĩ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm đào tạo các cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng giảng dạy và nghiên cứu ở trình độ cao các lĩnh vực thuộc về Quản trị kinh doanh, có tư duy khoa học, có khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề khoa học chuyên ngành và liên ngành. Đồng thời có đủ năng lực tham gia đào tạo bậc đại học và sau đại học.

#### ***1.2. Mục tiêu cụ thể***

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tiến sĩ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh:

- Có khả năng phát hiện những vấn đề nghiên cứu mới xuất phát từ thực tiễn và lý luận trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh.
- Có kiến thức và năng lực thực hiện các nghiên cứu một cách độc lập trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh (marketing, nguồn nhân lực, chiến lược, tác nghiệp ...) dưới dạng các đề tài nghiên cứu, bài báo và tham luận khoa học có khả năng áp dụng thực tế cao.
- Có năng lực đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh.
- Có khả năng lãnh đạo nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế và kinh doanh.
- Có kiến thức và kỹ năng để giảng dạy và biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy cho bậc đại học và sau đại học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh.

## **2. Thời gian đào tạo**

- **Hệ tập trung liên tục:** 3 năm liên tục đối với NCS có bằng Ths, 4 năm đối với NCS có bằng ĐH.

- **Hệ không tập trung liên tục:** 4 năm đối với NCS có bằng Ths, trong đó tổng thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường là 3 năm và 12 tháng đầu tiên tập trung liên tục tại Trường.

## **3. Khối lượng kiến thức**

Khối lượng kiến thức bao gồm khối lượng các học phần Tiến sĩ và khối lượng của các học phần bổ sung được xác định cụ thể trong mục 4.

- NCS đã có bằng thạc sĩ: Tối thiểu 9 tín chỉ + khối lượng bổ sung nếu có
- NCS mới có bằng đại học: Tối thiểu 9 tín chỉ + các tín chỉ thuộc Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh (không yêu cầu làm luận văn)

## **4. Đối tượng tuyển sinh**

Đối tượng tuyển sinh: Các thí sinh tốt nghiệp cao học với ngành tốt nghiệp đúng với chuyên ngành Quản trị kinh doanh, phù hợp hoặc gần với chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Các thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Trong đó:

- Ngành đúng với chuyên ngành Quản trị kinh doanh: ngành đào tạo về Quản trị kinh doanh
- Ngành phù hợp với chuyên ngành Quản trị kinh doanh: các ngành đào tạo liên quan tới ngành Quản trị kinh doanh thuộc nhóm ngành Kinh doanh;
- Ngành gần với chuyên ngành Quản trị kinh doanh: nhóm các ngành có liên quan đến quản lý: Kinh tế học, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị-Quản lý, Quản lý công nghiệp.

Cụ thể như sau:

- Các thí sinh có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ tại trường Đại học Điện lực đúng với chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ và có thời gian tốt nghiệp thạc sĩ tính đến thời

điểm dự thi dưới 5 năm. Đây là đối tượng không phải tham gia học bổ sung. Gọi tắt là đối tượng **A1**

- Các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc với ngành tốt nghiệp đúng với chuyên ngành Tiên sĩ, đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung. Gọi tắt là đối tượng **A2**
- Các thí sinh tốt nghiệp Thạc sĩ với chuyên ngành gần, phù hợp với chuyên ngành đào tạo Tiên sĩ hoặc thí sinh có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ tại trường Đại học Điện lực đúng với chuyên ngành đào tạo Tiên sĩ nhưng có thời gian tốt nghiệp thạc sĩ tính đến thời điểm dự thi trên 5 năm. Đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung. Gọi tắt là đối tượng **A3**

### **5. Quy trình đào tạo, điều kiện công nhận đạt**

Quy trình đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ, tuân thủ Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của ĐH Điện lực.

- Các học phần bổ sung phải đạt mức điểm C trở lên (xem mục 6).
- Các học phần Tiên sĩ phải đạt mức điểm B trở lên (xem mục 6).

### **6. Thang điểm**

- Việc chấm điểm kiểm tra - đánh giá học phần (bao gồm các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần) được thực hiện theo thang điểm từ 0 đến 10, làm tròn đến một chữ số thập phân sau dấu phẩy. Điểm học phần là điểm trung bình có trọng số của các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc (tổng của tất cả các điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc đã nhân với trọng số tương ứng của từng điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần).
- Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân sau dấu phẩy, sau đó được chuyển thành điểm chữ với mức như sau:

Điểm số từ 8,5 – 10 chuyển thành điểm A (Giỏi)

Điểm số từ 7,0 – 8,4 chuyển thành điểm B (Khá)

Điểm số từ 5,5 – 6,9 chuyển thành điểm C (Trung bình)

Điểm số từ 4,0 – 5,4 chuyển thành điểm D (Trung bình yếu)

Điểm số dưới 4,0 chuyển thành điểm F (Kém)

## 7. Nội dung chương trình

### 7.1. Cấu trúc

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ gồm có 3 phần như sau:

Phần	Nội dung đào tạo	A1	A2	A3
1	HP bổ sung	0	CT ThS (29TC)	$\geq 4TC$
	HP Tiến sĩ	$\geq 9 TC$		
2	TLTQ	Thực hiện và báo cáo trong năm học đầu tiên		
	CĐ TS	$\geq 3$ CĐTS		
3	NC khoa học			
	Luận án TS			

Lưu ý:

- Số TC qui định cho các đối tượng là số TC tối thiểu NCS phải hoàn thành.
- Đối tượng A2 phải thực hiện toàn bộ các học phần qui định trong chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, không cần thực hiện Luận văn ThS.
- Đối tượng A3 thực hiện các học phần bổ sung quy định cụ thể như sau:
  - o **Nhóm 1:** Các ngành đào tạo liên quan tới ngành Quản trị kinh doanh thuộc nhóm ngành Kinh doanh phải học bổ sung các môn học:
    - *Quản lý tác nghiệp nâng cao (2TC),*
    - *Quản lý chiến lược (2TC).*
  - o **Nhóm 2:** Nhóm các ngành có liên quan đến quản lý: Kinh tế học, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị-Quản lý, Quản lý công nghiệp phải học bổ sung các môn học:
    - *Quản lý tác nghiệp nâng cao (2TC),*

- *Quản lý chiến lược (2TC),*
  - *Phương pháp định lượng trong quản lý kinh tế (2TC),*
  - *Quản lý Marketing (2TC).*
- **Nhóm 3:** Nhóm các thí sinh có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh nhưng có thời gian tốt nghiệp thạc sĩ tính đến thời điểm dự thi trên 5 năm thì phải học bổ sung các môn học:
- *Quản lý tác nghiệp nâng cao (2TC),*
  - *Quản lý chiến lược (2TC).*
- Các HP Tiến sĩ được người hướng dẫn đề xuất từ chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ của trường nhằm trang bị kiến thức cần thiết phục vụ cho đề tài nghiên cứu cụ thể của Luận án Tiến sĩ.

## **7.2. Học phần bổ sung**

Danh mục các học phần bổ sung thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh được mô tả trong quyển “*Chương trình đào tạo Thạc sĩ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh*” hiện hành của Trường Đại học Điện lực.

NCS phải hoàn thành các học phần bổ sung trong thời hạn 2 năm kể từ ngày có quyết định là NCS.

## **7.3. Các học phần Tiến sĩ**

### **7.3.1. Danh mục học phần Tiến sĩ**

Các học phần Tiến sĩ được chia làm hai phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn. NCS phải hoàn thành 2 học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn dưới đây.

#### **1. Học phần tiến sĩ bắt buộc:**

<b>TT</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Giảng viên</b>	<b>Tín chỉ</b>	<b>Khối lượng</b>
1	MA7011	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	1. TS Nguyễn Tố Tâm 2. TS. Vũ Đức Nghĩa	2	

2	MA7012	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu kinh tế và quản lý	1. TS. Trần Thanh Tuấn 2. TS. Vũ Đức Nghĩa	3	
---	--------	---	---	---	--

*2. Học phần tiến sĩ tự chọn:*

3	MA7013	Một số vấn đề về quản lý tác nghiệp và logistics	1. PGS.TS. Lê Anh Tuấn 2. TS. Dương Mạnh Cường	2	
4	MA 7014	Quản lý logistics và chuỗi cung ứng	1. PGS.TS. Lê Anh Tuấn 2. TS. Dương Mạnh Cường	3	
5	MA 7015	Quản lý kinh doanh theo hiệu quả	1. TS. Nguyễn Tố Tâm 2. PGS.TS. Nguyễn Thị Hòa	3	
6	MA 7016	Nghiên cứu Marketing	1. TS. Nguyễn Thanh Dân 2. TS. Trần Hồng Nguyên	3	
7	MA 7017	Mô hình và phương pháp tối ưu nâng cao	1. TS. Trần Thanh Tuấn 2. TS. Dương Trung Kiên	3	
8	MA 7018	Quản lý đổi mới	1. TS. Trương Huy Hoàng 2. TS. Dương Trung Kiên	2	
9	MA7019	Mô phỏng hệ gián đoạn trong nghiên cứu kinh tế	1. PGS.TS. Lê Anh Tuấn 2. TS. Dương Mạnh Cường	3	

### ***7.3.2. Mô tả tóm tắt học phần Tiến sĩ***

#### **MA7011 Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh**

Học phần nhằm cung cấp các kiến thức lý thuyết về quá trình nghiên cứu trong khoa học kinh tế, các loại hình và phương pháp nghiên cứu, phương pháp xây dựng mô hình và giả thuyết nghiên cứu, lấy mẫu, đo lường và thang đo nghiên cứu, thiết kế bản câu hỏi, các phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu, viết báo cáo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

#### **MA7012 Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu kinh tế và quản lý**

Học phần trang bị cho nghiên cứu sinh khả năng phân tích dữ liệu thông qua việc sử dụng các công cụ thống kê thông dụng; có khả năng sử dụng thành thạo phần mềm SPSS, Eview,... trong việc phân tích dữ liệu định lượng; Diễn giải và trình bày khoa học, hiệu quả kết quả phân tích dữ liệu.

#### **MA7013 Một số vấn đề về quản lý tác nghiệp và logistics**

Cung cấp cho nghiên cứu sinh các kiến thức quan trọng về một số mặt của công tác quản trị tác nghiệp. Đây là các quyết định quan trọng của tác nghiệp có khả năng gây ảnh hưởng lớn tới hiệu quả quản lý thực tế của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động của đơn vị.

#### **MA7014 Quản lý logistics và chuỗi cung ứng**

Cung cấp cho nghiên cứu sinh các kiến thức quan trọng về đánh giá và quản lý các hệ thống logistics một cách hiệu quả thông qua các hoạt động như vận tải, kho hàng, quản lý dự trữ và công tác lập kế hoạch và phối hợp.

#### **MA7015 Quản lý kinh doanh theo hiệu quả**

Cung cấp cho học viên phương pháp đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và phương pháp quản lý hiệu quả kinh doanh, phương pháp thiết kế hệ thống đo lường hiệu quả và phương pháp đo lường hiệu quả.

#### **MA 7016 Nghiên cứu Marketing**

Môn học trình bày các giai đoạn trong quá trình nghiên cứu marketing, phân biệt các mô hình và phương pháp nghiên cứu marketing. NCS có khả năng thiết kế được một dự án nghiên cứu marketing phục vụ cho một vấn đề marketing cụ thể; Xác định được



các mục tiêu nghiên cứu và nhu cầu thông tin, lập kế hoạch lấy mẫu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu đề ra, thiết kế bản câu hỏi phù hợp với mục tiêu nghiên cứu đề ra; Sử dụng phần mềm SPSS trong việc nhập và xử lý dữ liệu trên máy vi tính, viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng và hiệu quả.

#### **MA 7017 Mô hình và phương pháp tối ưu nâng cao**

Học phần nhằm trang bị cho NCS các kiến thức và thuật toán nâng cao để giải các bài toán quy hoạch tuyến tính và quy hoạch số nguyên đặc thù, tập trung vào một số mô hình toán học quan trọng có ứng dụng phổ biến trong thực tế.

#### **MA 7018 Quản lý đổi mới**

Môn học trang bị cho học viên các kiến thức chính trong lĩnh vực quản lý đổi mới công nghệ: các chiến lược đổi mới, quản lý nghiên cứu phát triển, quản lý đổi mới sản phẩm dịch vụ, quản lý đổi mới quá trình và vấn đề tạo ra giá trị gia tăng từ các quá trình đổi mới.

#### **MA 7019 Mô phỏng hệ gián đoạn trong nghiên cứu kinh tế**

Cung cấp cho học viên kiến thức và phương pháp nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng các hệ thống rời rạc (hệ thống sản xuất, hệ thống dịch vụ). Các nội dung như nguyên lý mô hình hóa, các kỹ thuật mô phỏng, lập kế hoạch thực nghiệm mô phỏng từ khâu thiết kế, chạy mô hình và phân tích kết quả thu được, v.v sẽ được trình bày và ứng dụng thông qua bài tập lớn.

### 7.3.3. Kế hoạch học tập các học phần Tiến sĩ

Các học phần Tiến sĩ được thực hiện linh hoạt, tùy theo điều kiện về thời gian của giảng viên. Tuy nhiên, nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần Tiến sĩ trong vòng 24 tháng kể từ ngày chính thức nhập học.

### 7.4. Chuyên đề Tiến sĩ

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 3 chuyên đề Tiến sĩ, có thể tùy chọn từ danh sách hướng chuyên sâu. Mỗi hướng chuyên sâu đều có người hướng dẫn do Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành của Trường Đại học Điện lực xác định.

Người hướng dẫn khoa học luận án của nghiên cứu sinh sẽ đề xuất đề tài cụ thể. Ưu tiên đề xuất đề tài gắn liền, thiết thực với đề tài của luận án Tiến sĩ. Sau khi đã có đề tài cụ thể, NCS thực hiện đề tài đó dưới sự hướng dẫn khoa học của người hướng dẫn chuyên đề.

Danh mục hướng chuyên sâu cho Chuyên đề Tiến sĩ

TT	Mã số	Hướng chuyên sâu	Người hướng dẫn	Tín chỉ
1	MA7901	Tối ưu các hệ thống sản xuất và tác nghiệp	1.PGS.TS Lê Anh Tuấn 2.TS. Dương Trung Kiên 3. TS. Dương Mạnh Cường	3
2	MA 7902	Quản lý logistics và chuỗi cung ứng	1. PGS.TS Lê Anh Tuấn 2.TS. Trần Thanh Tuấn 3. TS. Dương Mạnh Cường	3
3	MA 7903	Nghiên cứu Marketing và dịch vụ	1. TS. Nguyễn Thanh Dân 2. TS. Trần Thanh Tuấn 3. TS. Trần Hồng Nguyên	3
4	MA 7904	Phát triển xanh trong	1. PGS.TS Lê Anh Tuấn	3

		công nghiệp	2. TS. Nguyễn Tố Tâm 3. TS. Trần Hồng Nguyên	
5	MA 7905	Đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp	1. TS. Nguyễn Tố Tâm 2. TS. Trương Huy Hoàng 3. TS. Dương Trung Kiên	3
6	MA 7906	Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực	1. TS. Nguyễn Thanh Dần 2. PGS.TS. Lê Thị Hòa 3. TS. Trần Thanh Tuấn	3
7	MA 7907	Tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	1. PGS.TS. Lê Thị Hòa 2. TS. Nguyễn Tố Tâm 3. TS. Trương Huy Hoàng	3
8	MA 7908	Quản lý chất lượng và quản lý công nghệ	1. PGS.TS. Lê Anh Tuấn 2. TS. Vũ Đức Nghĩa 3. TS. Dương Trung Kiên	3

### **8. Danh sách Tạp chí / Hội nghị khoa học**

Nghiên cứu sinh có thể công bố các kết quả nghiên cứu phục vụ cho luận án tiến sĩ trên các tạp chí khoa học hoặc hội nghị khoa học về Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Các bài báo của nghiên cứu sinh phải có tên và nội dung gắn với tên đề tài của Luận án tiến sĩ.

Danh sách các tạp chí và hội nghị khoa học được chấp nhận là danh sách các tạp chí và hội nghị khoa học về Kinh tế và Quản trị kinh doanh được Hội đồng Giáo sư Nhà nước phê duyệt và áp dụng cho thời điểm mà NCS đăng công trình.

<b>Số TT</b>	<b>Tên tạp chí</b>	<b>Cơ quan xuất bản</b>	<b>Định kỳ xuất bản</b>
1	Các tạp chí khoa học về lĩnh vực Quản trị kinh doanh ở nước ngoài cấp quốc gia và quốc tế viết bằng một trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Tây Ban Nha.		Hàng tháng hoặc hàng quý
2	Các tạp chí khoa học về chủ đề kinh tế và quản lý của các trường đại học nước ngoài		Hàng tháng hoặc hàng quý
3	Báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học Quốc gia và Quốc tế có chủ đề về kinh tế và quản lý đăng toàn văn trong kỷ yếu được các cấp có thẩm quyền kiểm duyệt.		Hàng tháng hoặc hàng quý
4	Các tạp chí khoa học thuộc khối khoa học kinh tế, quản lý của các trường đại học		Hàng tháng hoặc hàng quý
5	Nghiên cứu Kinh tế	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	Hàng tháng hoặc hàng quý
6	Kinh tế và phát triển	ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội	Hàng tháng hoặc hàng quý
7	Phát triển kinh tế	ĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	Hàng tháng hoặc hàng quý
8	Khoa học Thương mại	Đại học Thương	Hàng tháng hoặc hàng quý

		mại	hàng quý
9	Quản lý Nhà nước	Học viện Hành chính Quốc gia	Hàng tháng hoặc hàng quý
10	Kinh tế - Dự báo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hàng tháng hoặc hàng quý
11	Economic Development	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	Hàng tháng hoặc hàng quý
12	Tạp chí Công thương	Bộ Công Thương	Hàng tháng hoặc hàng quý
13	Hoạt động khoa học	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hàng tháng hoặc hàng quý
14	Quản lý Kinh tế	Viện Nghiên cứu Kinh tế Trung ương	Hàng tháng hoặc hàng quý
15	Tạp chí Khoa học và Công nghệ	ĐH Bách Khoa Hà Nội	Hàng tháng hoặc hàng quý
16	Các tạp chí khoa học về chủ đề Kinh tế, Quản lý và Kinh doanh một số hội và hiệp hội được công nhận bởi hội đồng chức danh ngành kinh tế		Hàng tháng hoặc hàng quý

**PHẦN II**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN**

## 9. Danh mục học phần chi tiết của chương trình đào tạo

### 9.1 Danh mục học phần bổ sung

Danh mục học phần bổ sung có thể xem chi tiết trong quyển “Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh”.

### 9.2 Danh mục học phần Tiến sĩ

TT	Mã số	Tên học phần	Tên tiếng anh	Tín chỉ	Khoa	Đánh giá
1	MA7011	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Business Research Methods	2	QTKD	KT:0,3- T:0,7
2	MA 7012	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu kinh tế và quản lý	Statistics for business and economics	3	QTKD	KT:0,3- T:0,7
3	MA 7013	Một số vấn đề về quản lý tác nghiệp và logistics	Emerging problems in operations management and logistics	2	QTKD	KT:0,3- T:0,7
4	MA 7014	Quản lý logistics và chuỗi cung ứng	Supply chain and logistics management	3	QTKD	KT:0,3- T:0,7
5	MA 7015	Quản lý kinh doanh theo hiệu quả	Business performance management	3	QTKD	KT:0,3- T:0,7
6	MA 7016	Nghiên cứu Marketing	Marketing research	3	QTKD	KT:0,3- T:0,7
7	MA 7017	Mô hình và phương pháp tối	Advanced mathematical modeling and	3	QTKD	KT:0,3- T:0,7

		ưu nâng cao	optimization			
8	MA 7018	Quản lý đổi mới	Innovation management	2	QTKD	KT:0,3- T:0,7
9	MA 7019	Mô phỏng hệ gián đoạn trong nghiên cứu kinh tế	Discrete event simulation in economic research	3	QTKD	KT:0,3- T:0,7



## **10. Đề cương chi tiết các học phần Tiến sĩ**

**MA7011**

### **Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh**

#### **Business Research Methods**

**1. Tên học phần:** Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh

**2. Mã học phần:** MA7011

**3. Tên tiếng Anh:** Business Research Methods

**4. Khối lượng:** 2 tín chỉ

- Lý thuyết: 30 tiết

- Bài tập:

- Thực hành trên máy:

**5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:** Kết thúc học phần này NCS hiểu được các khái niệm cơ bản trong nghiên cứu; Biết cách lựa chọn vấn đề cần nghiên cứu; Biết cách thiết kế và triển khai một nghiên cứu; Biết trình phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu

**7. Nội dung tóm tắt:**

Học phần nhằm cung cấp các kiến thức lý thuyết về quá trình nghiên cứu trong khoa học kinh tế, các loại hình và phương pháp nghiên cứu, phương pháp xây dựng mô hình và giả thuyết nghiên cứu, lấy mẫu, đo lường và thang đo nghiên cứu, thiết kế bản câu hỏi, các phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu, viết báo cáo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%

- Bài tập: Bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thí nghiệm: không

**9. Đánh giá kết quả:**

- Đánh giá quá trình: 30%

Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

**10. Nội dung chi tiết học phần:**

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<b>Chương 1: Chuẩn bị thiết kế nghiên cứu</b> 1.1 Giới thiệu chung 1.2 Thiết kế nghiên cứu 1.3 Các đề xuất nghiên cứu					
<b>Chương 2: Thiết kế nghiên cứu khoa học xã hội</b> 2.1 Khái quát về các loại thiết kế nghiên cứu 2.2 Phân loại chung các thiết kế nghiên cứu 2.3 Quan điểm của nhà nghiên cứu					
<b>Chương 3: Các câu hỏi và mục đích nghiên cứu</b> 3.1 Giới thiệu 3.2 Các câu hỏi nghiên cứu 3.2 Các mục tiêu nghiên cứu					
<b>Chương 4: Các chiến lược trả</b>					

<p><b>lời các câu hỏi</b></p> <p>4.1 Các chiến lược nghiên cứu</p> <p>4.2 Chiến lược nghiên cứu, các câu hỏi và mục đích nghiên cứu</p> <p>4.3 Lựa chọn chiến lược nghiên cứu</p>					
<p><b>Chương 5: Định nghĩa, lý thuyết, giả thuyết và mô hình</b></p> <p>5.1 Vai trò của định nghĩa</p> <p>5.2 Định nghĩa và các chiến lược nghiên cứu</p> <p>5.3 Vai trò của lý thuyết, giả thuyết và mô hình</p> <p>5.4 Lý thuyết, mô hình và các chiến lược nghiên cứu</p>					
<p><b>Chương 6: Các nguồn dữ liệu và chọn dữ liệu</b></p> <p>6.1 Các loại và các dạng dữ liệu</p> <p>6.2 Nguồn dữ liệu và lựa chọn dữ liệu</p>					
<p><b>Chương 7: Các phương pháp trả lời câu hỏi nghiên cứu: Thu thập dữ liệu và phân tích</b></p> <p>7.1 Lập kế hoạch thu thập dữ liệu</p> <p>7.2 Phương pháp định tính và định lượng</p> <p>7.3 Sự khác biệt giữa các phương pháp định tính và định lượng</p>					

7.4 Tổng quát hóa trong nghiên cứu định tính				
7.5 Phương pháp kết hợp				
7.6 Các chiến lược và phương pháp nghiên cứu				
<b>Chương 8: Lập kế hoạch nghiên cứu</b>				
8.1 Các loại kế hoạch				
8.2 Kế hoạch hành động				
8.3 Kế hoạch thời gian				
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>			<b>60</b>

### 11. Tài liệu học tập:

[1] Verschuren, P. and Doorewaard, H., 2010, Designing a Research Project 2<sup>nd</sup> , Eleven International Publishing.

### 12. Tài liệu tham khảo:

[1] Cooper, D.R. and Schindler, P.S., 2014, Business Research Methods 12<sup>th</sup>, McGraw-Hill/Irwin.

[2] Nguyễn Thị Cảnh, Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế. TP.HCM: NXB ĐHQG TP.HCM, 2004.

[3] Nguyễn Xuân Nghĩa, Phương pháp và Kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội. TP.HCM: NXB Trẻ, 2004.

**MA7012**

**Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu kinh tế và quản lý**

**Statistics for business and economics**

**1. Tên học phần:** Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu kinh tế và quản lý

**2. Mã học phần:** MA7012

**3. Tên tiếng Anh:** Statistics for business and economics

**4. Khối lượng:** 3 tín chỉ

- Lý thuyết: 45 tiết

- Bài tập:

- Thực hành trên máy:

**5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:**

Học phần trang bị cho nghiên cứu sinh khả năng phân tích dữ liệu thông qua việc sử dụng các công cụ thống kê thông dụng; có khả năng sử dụng thành thạo phần mềm SPSS, Eview,... trong việc phân tích dữ liệu định lượng; Diễn giải và trình bày khoa học, hiệu quả kết quả phân tích dữ liệu.

**7. Nội dung tóm tắt:**

- Giới thiệu tổng quan về phần mềm phân tích dữ liệu

- Dữ liệu và thống kê căn bản

- Quản lý và vận hành dữ liệu

- Trình bày kết quả xử lý dữ liệu

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%

- Bài tập: Bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thí nghiệm: không

**9. Đánh giá kết quả:**

- Đánh giá quá trình: 30%

Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

**10. Nội dung chi tiết học phần:**

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p><b>Chương 1: Dữ liệu và Thống kê căn bản</b></p> <p>1.1 Những vấn đề cơ bản về dữ liệu: Các biến, dữ liệu</p> <p>1.2 Các kiểu dữ liệu: Định lượng, định tính, sơ cấp, thứ cấp, định danh, thứ tự, khoảng và tỉ lệ</p>					
<p><b>Chương 2: Sắp xếp dữ liệu</b></p> <p>2.1 Các đề xuất nghiên cứu</p> <p>2.2 Xử lý file dữ liệu</p> <p>2.3 Giảm quy mô mẫu</p> <p>2.4 Lọc dữ liệu</p> <p>2.5 Thay thế các giá trị còn thiếu (missing values)</p>					
<p><b>Chương 3: Tạo các biến mới</b></p> <p>3.1 Tạo biến ảo, biến nhóm, biến liên tục</p>					

<p>3.2 Sử dụng các phép tính toán học để tạo các biến mới</p> <p>3.2 Tạo tập viển nhiều câu trả lời (multiple response)</p> <p>3.3 Nhóm các biến liên tục bằng việc phân tích cụm (Cluster analysis)</p>					
<p><b>Chương 4: Phân tích đơn biên (univariate analysis)</b></p> <p>4.1 Đồ thị (Bar, Line, Area, và Pie)</p> <p>4.2 Tần suất và phân bố</p> <p>4.3 Các phương pháp khác</p> <p>4.4 Kiểm chứng giả thuyết (mean is equal) – T-test</p>					
<p><b>Chương 5: So sánh các biến giống nhau</b></p> <p>5.1 Đồ thị (Bar, Pie)</p> <p>5.2 So sánh giá trị trung bình và phân bố</p>					
<p><b>Chương 6: Thống kê đa biến (Multivariate Statistics)</b></p> <p>6.1 Đồ thị, phân bố, tương quan</p> <p>6.2 So sánh giá trị trung bình và phân bố của 1 biến của các nhóm nhỏ: T-test, ANOVA</p>					
<p><b>Chương 7: Hồi quy tuyến tính</b></p> <p>7.1 Hồi quy tuyến tính</p>					

7. Diễn giải kết quả phân tích hồi quy				
<b>Chương 8: Kiểm chứng không tham số (non-parametric testing)</b>				
8.1 Binominal test				
8.2 Chi-square				
<b>Tổng số</b>	<b>45</b>			<b>90</b>

### 11. Tài liệu học tập:

[1] Moore, D.S., McCabe, G.P., and Craig, B.A., 2009, Introduction to the Practice of Statistics 6<sup>th</sup>, W. H. Freeman and Company.

### 12. Tài liệu tham khảo:

[1] Anderson , D.R., Sweeney, D.J., and Williams, T.A., 2011, Statistics for Business and Economics, 11<sup>th</sup> , South-Western, Cengage Learning.

[2] Water, D., 2011, Quantitative Methods for Business 5<sup>th</sup>, Pearson Education Limited.

[3] Salkind, N.J. (2009) Exploring Research (7th ed.). Person Education International, New Jersey.



**MA7013**

**Một số vấn đề về quản lý tác nghiệp**

**Emerging problems in operations management**

- 1. Tên học phần:** Một số vấn đề về quản lý tác nghiệp và logistics
- 2. Mã học phần:** MA7013
- 3. Tên tiếng Anh:** Emerging problems in operations management and logistics
- 4. Khối lượng:** 2 tín chỉ
  - Lý thuyết: 30 tiết
  - Bài tập:
  - Thí nghiệm:
- 5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp cho nghiên cứu sinh các kiến thức quan trọng về một số mặt của công tác quản trị tác nghiệp. Đây là các quyết định quan trọng của tác nghiệp có khả năng gây ảnh hưởng lớn tới hiệu quả quản lý thực tế của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động của đơn vị.

**7. Nội dung tóm tắt:**

Nghiên cứu một số nội dung có tầm quan trọng chiến lược trong quản lý tác nghiệp:

- Thiết kế sản phẩm dịch vụ
- Thiết kế quá trình
- Chiến lược địa điểm
- Thiết kế mặt bằng
- Nguồn nhân lực, thiết kế và đo lường công việc
- Bảo dưỡng và độ tin cậy hệ thống

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%
- Bài tập: thực hiện đầy đủ
- Thí nghiệm:

### 9. Đánh giá kết quả:

- Đánh giá quá trình: 30%

Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

### 10. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<b>Chương 1: Chiến lược tác nghiệp trong môi trường quốc tế</b> 1.1 Các vấn đề về chiến lược tác nghiệp 1.2 Lập kế hoạch chiến lược, năng lực cạnh tranh cốt lõi và thuê ngoài 1.3 Các lựa chọn chiến lược tác nghiệp quốc tế					
<b>Chương 2: Thiết kế sản phẩm và dịch vụ</b> 2.1 Lựa chọn sản phẩm và dịch vụ 2.2 Phát triển sản phẩm mới					

2.3 Các vấn đề về thiết kế sản phẩm				
2.4 Thiết kế dịch vụ				
<b>Chương 3: Chiến lược quá trình</b>				
3.1 Bốn chiến lược quá trình				
3.2 Lựa chọn thiết bị				
3.3 Thiết kế và phân tích quá trình				
3.4 Công nghệ sản xuất				
3.5 Thiết kế lại quá trình				
<b>Chương 4: Chiến lược địa điểm</b>				
4.1 Tầm quan trọng và chiến lược và các quyết định định mặt bằng				
4.2 Các yếu tố ảnh hưởng tới các quyết định mặt bằng				
4.3 Các phương pháp đánh giá các lựa chọn vị trí				
4.4 Chiến lược vị trí dịch vụ				
<b>Chương 5: Các chiến lược mặt bằng</b>				
5.1 Tầm quan trọng chiến lược của các quyết định mặt bằng				
5.2 Các loại mặt bằng				
5.3 Thiết kế các loại mặt bằng thông dụng				
<b>Chương 6: Nguồn nhân lực, thiết kế và đo lường công việc</b>				

6.1 Chiến lược nhân lực và thế mạnh cạnh tranh				
6.2 Lập kế hoạch nhân lực				
6.3 Thiết kế công việc				
<b>Chương 7: Bảo dưỡng và độ tin cậy của hệ thống</b>				
7.1 Tầm quan trọng chiến lược của hoạt động bảo dưỡng				
7.2 Độ tin cậy				
7.3 Hoạt động bảo dưỡng				
7.4 Bảo dưỡng tổng thể				
<b>Chương 8: Một số vấn đề quan trọng khác</b>				
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>			<b>60</b>

### 11. Tài liệu học tập:

[1] Heizer, J., Render, B., and Munson, C., 2017, Operations management, 12<sup>th</sup>, Pearson.

### 12. Tài liệu tham khảo:

**MA7014**

## **Quản lý logistics và chuỗi cung ứng**

### **Supply chain and logistics management**

**1. Tên học phần:** Quản lý logistics và chuỗi cung ứng

**2. Mã học phần:** MA7014

**3. Tên tiếng Anh:** Supply chain and logistics management

**4. Khối lượng:** 3 tín chỉ

- Lý thuyết: 45 tiết

- Bài tập:

- Thí nghiệm:

**5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp cho nghiên cứu sinh các kiến thức quan trọng về đánh giá và quản lý các hệ thống logistics một cách hiệu quả thông qua các hoạt động như vận tải, kho hàng, quản lý dự trữ và công tác lập kế hoạch và phối hợp.

**7. Nội dung tóm tắt:**

Các nội dung chính được cung cấp trong môn học là các vấn đề về đánh giá hiệu quả hoạt động logistics, công tác quản lý hiệu quả của hoạt động logistics thông qua các khâu, kho hàng, vận tải, dự trữ ...

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%

- Bài tập: thực hiện đầy đủ

- Thí nghiệm:

**9. Đánh giá kết quả:**

- Đánh giá quá trình: 30%

Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

**10. Nội dung chi tiết học phần:**

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp			Thực hành	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p><b>Chương 1: Định nghĩa, sự phát triển và vai trò của logistics trong kinh doanh</b></p> <p>1.1 Giới thiệu chung</p> <p>1.2 Sự phát triển của logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>1.3 Các hoạt động logistics</p>					
<p><b>Chương 2: Nghiên cứu hiệu quả hoạt động logistics thông qua phân tích dữ liệu</b></p> <p>2.1 Lý do phân tích</p> <p>2.2 Lược tả hoạt động logistics</p> <p>2.3 Phân tích dữ liệu logistics</p>					
<p><b>Chương 3: Đo lường chi phí, giá trị và hiệu quả của hoạt động logistics</b></p> <p>3.1 Đo lường tài chính hoạt động logistics</p> <p>3.2 Đo lường hiệu suất hoạt động logistics</p> <p>3.2 Đo lường chất lượng hiệu</p>					

quả logistics				
<p><b>Chương 4: Các nguyên tắc đáp ứng khách hàng và hệ thống</b></p> <p>4.1 Đo lường các hoạt động của khách hàng</p> <p>4.2 Thiết kế các chính sách dịch vụ khách hàng</p> <p>4.3 Giám sát sự hài lòng của khách hàng</p> <p>4.4 Hệ thống đáp ứng khách hàng</p>				
<p><b>Chương 5: Lập kế hoạch và quản lý dự trữ</b></p> <p>5.1 Các vấn đề quan trọng trong quản lý dự trữ</p> <p>5.2 Thiết kế các chính sách kiểm soát dự trữ</p> <p>5.3 Các hệ thống quản lý dự trữ</p>				
<p><b>Chương 6: Quản lý cung cấp</b></p> <p>6.1 Các vấn đề quan trọng trong quản lý cung cấp</p> <p>6.2 Quản lý các quan hệ cung cấp</p> <p>6.3 Các hệ thống quản lý cung cấp</p>				
<p><b>Chương 7: Quản lý vận tải và phân phối</b></p> <p>7.1 Các vấn đề cơ bản trong quản lý vận tải</p> <p>7.2 Thiết kế mạng lưới logistics</p>				

7.3 Quản lý các vấn đề cơ bản của vận tải			
7.4 Hệ thống quản lý vận tải			
<b>Chương 8: Quản lý kho</b>			
8.1 Các vấn đề cơ bản của quản lý kho			
8.2 Quản lý các hoạt động kho cơ bản			
8.3 Hệ thống quản lý kho			
<b>Chương 8: Logistics và hệ thống thông tin chuỗi cung ứng</b>			
8.1 Hệ thống thông tin logistics			
8.2 Hệ thống trợ giúp ra quyết định trong logistics			
8.3 Đánh giá, lựa chọn và triển khai hệ thống thông tin logistics			
<b>Tổng số</b>	<b>45</b>		<b>90</b>

### 11. Tài liệu học tập:

[1] Frazelle, E., 2002, Supply Chain Strategy - The Logistics of Supply Chain Management, McGraw-Hill.

### 12. Tài liệu tham khảo:



**MA7015**

## **Quản lý hiệu quả kinh doanh**

### **Business performance management**

**1. Tên học phần:** Quản lý hiệu quả kinh doanh

**2. Mã học phần:** MA7015

**3. Tên tiếng Anh:** Business performance management

**4. Khối lượng:** 3 tín chỉ

- Lý thuyết: 45 tiết

- Bài tập:

- Thí nghiệm:

**5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp cho học viên phương pháp đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và phương pháp quản lý hiệu quả kinh doanh, phương pháp thiết kế hệ thống đo lường hiệu quả và phương pháp đo lường hiệu quả.

**7. Nội dung tóm tắt:**

Học phần bao gồm các kiến thức về lập kế hoạch và kiểm soát chiến lược, thiết kế hệ thống đo lường hiệu quả, phương pháp đo lường hiệu quả, phương pháp đánh giá hiệu quả và vấn đề thất bại trong kinh doanh.

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%

- Bài tập: thực hiện đầy đủ

- Thí nghiệm:

**9. Đánh giá kết quả:**

- Đánh giá quá trình: 30%

Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

**10. Nội dung chi tiết học phần:**

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp			Thực hành	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p><b>Chương 1: Lập kế hoạch và kiểm soát chiến lược</b></p> <p>1.1 Kế toán quản trị chiến lược</p> <p>1.2 Quản lý hiệu quả và kiểm soát tổ chức</p> <p>1.3 Thay đổi cấu trúc kinh doanh và kế toán quản trị</p> <p>1.4 Các vấn đề môi trường và đạo đức</p>					
<p><b>Chương 2: Ảnh hưởng bên ngoài tới hiệu quả tổ chức</b></p> <p>2.1 Ảnh hưởng của rủi ro tới quản lý hiệu quả</p> <p>2.2 Ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài khác tới hiệu quả quản lý</p>					
<p><b>Chương 3: Hệ thống đo lường hiệu quả và thiết kế</b></p> <p>3.1 Hệ thống thông tin đo lường hiệu quả</p> <p>3.2 Nguồn thông tin quản lý</p> <p>3.3 Các phương pháp ghi và xử</p>					

lý số liệu			
3.4 Các báo cáo quản lý			
<b>Chương 4: Đo lường hiệu quả chiến lược</b>			
4.1 Đo lường hiệu quả chiến lược khối tư nhân			
4.2 Hiệu quả bộ phận và vấn đề chuyên giá			
4.3 Đo lường hiệu quả chiến lược cho các tổ chức phi lợi nhuận			
4.4 Các chỉ số phi tài chính			
4.5 Vai trò của quản lý chất lượng trong quản lý thông tin và đo lường hiệu quả			
4.6 Đo lường hiệu quả và các vấn đề về quản lý nguồn nhân lực			
4.7 Các khía cạnh khác của đo lường hiệu quả			
<b>Chương 5: Đánh giá hiệu quả và sự thất bại của công ty</b>			
5.1 Các cách nhìn khác của đo lường và quản lý hiệu quả			
5.2 Các vấn đề hiệu quả chiến lược trong các cấu trúc kinh doanh phức tạp			
5.3 Dự đoán và ngăn ngừa thất bại của công ty			
<b>Tổng số</b>	<b>45</b>		<b>90</b>

## 11. Tài liệu học tập:

[1] ACCA, 2015, Advanced performance management P5 – Study text, BPP Learning Media Ltd.

[2] ACCA, 2008, Advanced performance management P5 – Essential text, Kaplan Financial Limited.

**12. Tài liệu tham khảo:**

**MA7016**

## **Nghiên cứu Marketing**

### **Marketing research**

**1. Tên học phần:** Nghiên cứu Marketing

**2. Mã học phần:** MA7016

**3. Tên tiếng Anh:** Marketing research

**4. Khối lượng:** 3 tín chỉ

- Lý thuyết: 45 tiết

- Bài tập:

- Thí nghiệm:

**5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:**

- Nắm được các giai đoạn trong quá trình nghiên cứu marketing, phân biệt được các mô hình và phương pháp nghiên cứu marketing.
- Thiết kế được một dự án nghiên cứu marketing phục vụ cho một vấn đề marketing cụ thể.
- Xác định được các mục tiêu nghiên cứu và nhu cầu thông tin, lập kế hoạch lấy mẫu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu đề ra, thiết kế bản câu hỏi phù hợp với mục tiêu nghiên cứu đề ra.
- Sử dụng phần mềm SPSS trong việc nhập và xử lý dữ liệu trên máy vi tính, viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng và hiệu quả.

**7. Nội dung tóm tắt:**

Học phần này cung cấp những kiến thức về thiết kế và thực hiện một nghiên cứu marketing từ bước đầu tiên tới bước cuối cùng, bao gồm việc xác lập mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch lấy mẫu, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, và viết báo cáo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Đồng thời cung cấp cho học viên hướng dẫn và cách thức sử dụng phần mềm SPSS nhằm phân tích và xử lý dữ liệu trong Marketing.

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%

- Bài tập: thực hiện đầy đủ

- Thí nghiệm:

### 9. Đánh giá kết quả:

- Đánh giá quá trình: 30%

Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

### 10. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<b>Chương 1: Giới thiệu chung về nghiên cứu marketing</b>					
1.1 Bản chất, vai trò và ứng dụng của nghiên cứu marketing					
1.2 Quá trình nghiên cứu Marketing					
1.3 Các loại hình nghiên cứu Marketing					
1.4 Những nhà cung cấp dịch vụ nghiên cứu marketing tại Việt nam					
1.5 Đạo đức trong nghiên cứu marketing					
<b>Chương 2: Xác định mục tiêu nghiên cứu và lập kế hoạch nghiên cứu</b>					
2.1 Quá trình nghiên cứu marketing					
2.2 Xác định mục tiêu nghiên cứu					

2.3 Nhu cầu thông tin				
2.4 Lập kế hoạch cho dự án nghiên cứu				
2.5 Cách tiếp cận ngược trong thiết kế nghiên cứu marketing				
<b>Chương 3: Các cách tiếp cận và môi trường nghiên cứu</b>				
3.1 Hai con đường nghiên cứu				
3.2 Ba mô hình nghiên cứu				
<b>Chương 4: Lập kế hoạch lấy mẫu</b>				
4.1 Tổng thể mục tiêu, đơn vị mẫu và khung lấy mẫu				
4.2 Quy trình chung của việc chọn mẫu				
4.3 Các phương pháp lấy mẫu				
4.4 Kích thước mẫu				
4.5 Những sai sót trong nghiên cứu marketing				
<b>Chương 5: Phương pháp nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp</b>				
5.1 Nghiên cứu dữ liệu thứ cấp				
5.2 Các phương pháp nghiên cứu khác				
<b>Chương 6: Nghiên cứu dựa trên khảo sát với các bản hỏi</b>				
6.1 Các phương pháp nghiên cứu định tính với bản hỏi				
6.2 Điều tra định lượng				
6.3 Lựa chọn phương pháp tiếp xúc trong điều tra				
<b>Chương 7: Thiết kế bản hỏi</b>				
7.1 Quá trình thiết kế bản câu hỏi				
7.2 Cấu trúc của bản câu hỏi				
7.3 Các loại câu hỏi và thang dữ				

liệu				
7.4 Những lưu ý khi thiết kế bản câu hỏi				
<b>Chương 8: Phân tích thống kê dữ liệu và diễn giải</b>				
8.1 Chuẩn bị dữ liệu cho phân tích thống kê				
8.2 Cấp của dữ liệu và phương pháp phân tích thống kê				
8.3 Các phương pháp phân tích thống kê cơ bản				
8.4 Các phương pháp phân tích thống kê nâng cao				
8.5 Ứng dụng phần mềm SPSS trong phân tích thống kê				
<b>Chương 9: Viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu</b>				
9.1 Yêu cầu, chức năng của báo cáo nghiên cứu marketing				
9.2 Kết cấu và nội dung của bản báo cáo				
9.3 Thiết kế bản báo cáo				
9.4 Thuyết trình kết quả nghiên cứu				
<b>Tổng</b>	<b>45</b>			<b>90</b>

## 11. Tài liệu học tập:

[1] Maholtra, M.K., and Birk, D.F., 2007, *Marketing Research: An Applied Approach* 3<sup>rd</sup>, Pearson Education.

## 12. Tài liệu tham khảo:

- [1] Naresk K. Malhota and David F. Birks, 2007, *Marketing Research- An Applied Approach*, 3<sup>rd</sup>, Prentice Hall Publisher.
- [2] *Nghiên cứu tiếp thị thực hành*, Mark W. Speece, Đoàn Thanh Tuấn và Lục Thị Thu Hương, NXB Thống kê 1998.
- [3] *Xử lý dữ liệu nghiên cứu với SPSS for Windows*, Hoàng Trọng, NXB Thống kê, 2002.



**MA7017**

## **Mô hình và phương pháp tối ưu nâng cao**

### **Advanced mathematical modeling and optimization**

**1. Tên học phần:** Mô hình và phương pháp tối ưu nâng cao

**2. Mã học phần:** MA7017

**3. Tên tiếng Anh:** Advanced mathematical modeling and optimization

**4. Khối lượng:** 3 tín chỉ

- Lý thuyết: 30 tiết

- Bài tập:

- Thí nghiệm:

**5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:**

Học phần nhằm trang bị cho NCS các kiến thức và thuật toán nâng cao để giải các bài toán quy hoạch tuyến tính và quy hoạch số nguyên đặc thù, tập trung vào một số mô hình toán học quan trọng có ứng dụng phổ biến trong thực tế.

**7. Nội dung tóm tắt:**

Học phần cung cấp cho học viên các mô hình quy hoạch của các bài toán thực tế quan trọng trong lĩnh vực vận tải, logistics. Cung cấp các phương pháp giải các mô hình quy hoạch đặc thù sử dụng các thuật toán phân tách thành phần và các thuật toán gần đúng.

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%

- Bài tập: thực hiện đầy đủ

- Thí nghiệm:

**9. Đánh giá kết quả:**

- Đánh giá quá trình: 30%

Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

**10. Nội dung chi tiết học phần:**

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<b>Chương 1: Giới thiệu một số mô hình quan trọng trong tối ưu</b>					
1.1 Các bài toán giao hàng					
1.2 Bài toán giao hàng với nhiều điểm nhận trả hàng					
1.3 Bài toán động					
1.4 Bài toán thiết kế mạng lưới phân phối					
1.5 Một số mô hình khác					
<b>Chương 2: Một số vấn đề mở rộng trong giải các bài toán quy hoạch</b>					
2.1 Các ràng buộc phức tạp trong quy hoạch tuyến tính					
2.2 Các biến phức tạp trong quy hoạch tuyến tính					
2.3 Các ràng buộc phức tạp trong quy hoạch nguyên					
2.4 Các biến phức tạp trong quy hoạch nguyên					
<b>Chương 3: Phương pháp phân tách thành phần theo phương pháp Dantzig-Wolfe</b>					
3.1 Cấu trúc bài toán					
3.2 Phân tách thành phần					

3.3 Phân tách thành phần theo phương pháp Dantzig-Wolfe				
<b>Chương 4: Phương pháp phân tách thành phần theo phương pháp Benders</b>				
4.1 Cấu trúc bài toán				
4.2 Phân tách thành phần theo phương pháp Benders				
<b>Chương 5: Phân tách thành phần trong quy hoạch số nguyên trộn</b>				
5.1 Quy hoạch số nguyên trộn				
5.2 Phương pháp phân tách thành phần theo Benders				
<b>Chương 6: Một số phương pháp gần đúng (heuristics) áp dụng giải các bài toán quy hoạch</b>				
6.1 Các phương pháp gần đúng cơ bản				
6.2 Một số phương pháp Meta-heuristics				
<b>Tổng</b>	<b>45</b>			<b>90</b>

## 11. Tài liệu học tập:

- [1] Toth, P. and Vigo, D., 2002, The Vehicle Routing Problem, SIAM.
- [2] Conejo, A.J., Castillo, E., Mínguez, R. and García-Bertrand, R., 2006, Decomposition Techniques in Mathematical Programming, Springer.

## 12. Tài liệu tham khảo:

**MA7018**

## **Quản lý đổi mới**

### **Innovation management**

**1. Tên học phần:** Quản lý đổi mới

**2. Mã học phần:** MA7018

**3. Tên tiếng Anh:** Innovation management

**4. Khối lượng:** 2 tín chỉ

- Lý thuyết: 30 tiết

- Bài tập:

- Thí nghiệm:

**5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:** Trang bị cho học viên các kiến thức quan trọng về quản lý hoạt động đổi mới trong các tổ chức.

**7. Nội dung tóm tắt:**

Môn học trang bị cho học viên các kiến thức chính trong lĩnh vực quản lý đổi mới công nghệ: các chiến lược đổi mới, quản lý nghiên cứu phát triển, quản lý đổi mới sản phẩm dịch vụ, quản lý đổi mới quá trình và vấn đề tạo ra giá trị gia tăng từ các quá trình đổi mới.

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%

- Bài tập: thực hiện đầy đủ

- Thí nghiệm:

**9. Đánh giá kết quả:**

- Đánh giá quá trình: 30%

Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

**10. Nội dung chi tiết học phần:**

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p><b>Chương 1: Các vấn đề cơ bản về quản lý đổi mới công nghệ</b></p> <p>1.1 Quản lý đổi mới công nghệ là gì ?</p> <p>1.2 Các thách thức về đổi mới công nghệ</p>					
<p><b>Chương 2: Môi trường của quản lý đổi mới công nghệ</b></p> <p>2.1 Sự thay đổi tính chất của lĩnh vực công nghiệp và kinh doanh</p> <p>2.2 Kinh doanh và các hệ thống đổi mới</p> <p>2.3 Sự thay đổi đặc tính của quản lý</p>					
<p><b>Chương 3: Đổi mới công nghệ</b></p> <p>3.1 Các loại hình đổi mới</p> <p>3.2 Quản lý đổi mới từng phần và đổi mới đột phá</p> <p>3.3 Sự thay đổi tính chất của quá trình đổi mới</p> <p>3.4 Quá trình đổi mới</p>					
<p><b>Chương 4: Các chiến lược đổi mới</b></p>					

<p>4.1 Chiến lược đổi mới là gì ?</p> <p>4.2 Các loại chiến lược đổi mới và các chiến lược đổi mới trong thực tế</p> <p>4.3 Xây dựng các chiến lược đổi mới</p>					
<p><b>Chương 5: Mạng lưới và cộng đồng</b></p> <p>5.1 Các vấn đề về mạng lưới và vốn xã hội</p> <p>5.2 Hợp tác trong quản lý công nghệ</p> <p>5.3 Học tập trong mạng lưới và cộng đồng</p>					
<p><b>Chương 6: Quản lý nghiên cứu phát triển</b></p> <p>6.1 Các lý do của R&amp;D</p> <p>6.2 Tổ chức hoạt động R&amp;D và quản lý nhóm nghiên cứu</p> <p>6.3 Quản lý hoạt động R&amp;D quốc tế</p>					
<p><b>Chương 7: Quản lý đổi mới sản phẩm và dịch vụ</b></p> <p>7.1 Các vấn đề về đổi mới sản phẩm và dịch vụ</p> <p>7.2 Vai trò của thiết kế trong PSI</p>					
<p><b>Chương 8: Đổi mới về hoạt động và quá trình</b></p> <p>8.1 Các vấn đề về quá trình và vận hành</p>					

8.2 Các kỹ thuật quản lý vận hành và sản xuất				
8.3 Tích hợp vận hành và sản xuất				
8.4 Đổi mới các quá trình				
<b>Chương 9: Tạo ra giá trị từ quá trình đổi mới</b>				
9.1 Định vị chuỗi giá trị				
9.2 Lựa chọn phương pháp thương mại và con đường ra thị trường				
9.3 Chuyển giao công nghệ				
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>			<b>60</b>

### 11. Tài liệu học tập:

[1] Dodgson M., Gann D. And Salter A., 2008, The Management of Technological Innovation: Strategy and Practice, Oxford University Press.

### 12. Tài liệu tham khảo:

[1] Afuah, A., 2003, Innovation Management: Strategies, Implementation and Profits 2<sup>nd</sup>, Oxford University Press, Inc.

[2] Maital S. And Seshadri D.V.R., 2007, Innovation Management: Strategies, Concepts and Tools for Growth and Profit, Response Book (Sage Publication).

**MA7019**

**Mô phỏng hệ gián đoạn trong nghiên cứu kinh tế**

**Discrete-event simulation in economic research**

**1. Tên học phần:** Mô phỏng hệ gián đoạn trong nghiên cứu kinh tế

**2. Mã học phần:** MA7018

**3. Tên tiếng Anh:** Discrete-event simulation in economic research

**4. Khối lượng:** 3 tín chỉ

- Lý thuyết: 45 tiết

- Bài tập:

- Thí nghiệm:

**5. Đối tượng tham dự:** Tất cả NCS thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**6. Mục tiêu của học phần:** Sau khi học xong, sinh viên có khả năng nhận biết và phân tích các hệ thống (sản xuất và dịch vụ), lập được mô hình, chạy mô hình và phân tích kết quả chạy mô phỏng.

**7. Nội dung tóm tắt:**

Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành QLCN kiến thức và phương pháp nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng các hệ thống rời rạc (hệ thống sản xuất, hệ thống dịch vụ). Các nội dung như nguyên lý mô hình hóa, các kỹ thuật mô phỏng, lập kế hoạch thực nghiệm mô phỏng từ khâu thiết kế, chạy mô hình và phân tích kết quả thu được, v.v sẽ được trình bày và ứng dụng thông qua bài tập lớn.

**8. Nhiệm vụ của NCS:**

- Dự lớp: 100%

- Bài tập: thực hiện đầy đủ

- Thí nghiệm:

**9. Đánh giá kết quả:**

- Đánh giá quá trình: 30%



Tham gia dự giờ trên lớp học

Hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: 70%

**10. Nội dung chi tiết học phần:**

Nội dung ( phần, chương)	Loại giờ tín chỉ				
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<b>Chương 1: Giới thiệu về mô phỏng</b> 1.1 Các thuật ngữ được dùng trong mô phỏng hệ thống 1.2 Hệ thống các sự kiện rời rạc và sự mô phỏng 1.3 Mô phỏng các sự kiện rời rạc và liên tục					
<b>Chương 2: Mô phỏng và hệ thống sản xuất</b> 2.1 Mô hình hóa hệ thống sản xuất 2.2 Bảng sự kiện của hệ thống sản xuất 2.3 Mô hình biểu đồ sự kiện trong hệ thống sản xuất					
<b>Chương 3: Cơ chế thực hiện mô phỏng</b> 3.1 Các bước cơ bản của bài toán mô phỏng 3.2 Sự ngẫu nhiên và cơ chế tạo					

<p>chuỗi số ngẫu nhiên</p> <p>3.3 Các phương pháp tạo sai lệch chuẩn ngẫu nhiên</p> <p>3.4 Chuẩn hóa theo các hàm phân bố thống kê</p>				
<p><b>Chương 4: Thiết kế thực nghiệm mô phỏng</b></p> <p>4.1 Trạng thái trung gian và trạng thái ổn định</p> <p>4.2 Các điều kiện khởi đầu</p> <p>4.3 Xác định độ dài mỗi lần chạy, số lần chạy</p> <p>4.4 Tiêu chí dừng chạy</p> <p>4.5 Kiểm chứng mô hình</p>				
<p><b>Chương 5: Phân tích kết quả đầu ra</b></p> <p>5.1 Vẽ biểu đồ sơ lược kết quả đầu ra</p> <p>5.2 Tính toán các trị số trung bình</p> <p>5.3 Kỹ thuật giảm nhiễu</p> <p>5.4 Kiểm chứng kết quả</p> <p>5.5 Phân tích histogram</p>				
<p><b>Chương 6: Các công cụ mô phỏng hiện đại</b></p> <p>6.1 Phần mềm tích hợp</p> <p>6.2 Phần mềm mô phỏng chuyên dụng</p>				

6.3 So sánh đặc điểm của một số phần mềm phổ biến				
6.4 Giao diện người sử dụng				
<b>Chương 7: Ứng dụng trong công nghiệp</b>				
7.1 Mô phỏng lập kế hoạch sản xuất				
7.2 Mô phỏng kiểm soát sản xuất				
<b>Chương 8: Thực hành phòng thí nghiệm</b>				
8.1 Giới thiệu phần mềm mô phỏng Sigma				
8.2 Các khái niệm và phương pháp mô hình hóa				
8.3 Xây dựng mô hình mô phỏng bằng biểu đồ sự kiện				
<b>Chương 9: Bài tập lớn</b>				
9.1 Mô phỏng các hệ thống sản xuất				
9.2 Phân tích kết quả chạy mô phỏng				
9.3 Viết báo cáo trình bày				
<b>Tổng số</b>	<b>45</b>			<b>90</b>

## 11. Tài liệu học tập:

[1] Averill M Law, W David Kelton, Simulation Modeling and Analysis, McGraw-Hill, 2000.

## 12. Tài liệu tham khảo:

## 11. Danh mục hướng chuyên sâu cho Chuyên đề Tiến sĩ

TT	Mã số	Hướng chuyên sâu	Tên Tiếng Anh	Tín chỉ
1	MA7901	Tối ưu các hệ thống sản xuất và tác nghiệp	Optimization of production and operation systems	3
2	MA7902	Quản lý logistics và chuỗi cung ứng	Logistics and supply chain management	3
3	MA7903	Nghiên cứu Marketing và dịch vụ	Research on Service and Marketing	3
4	MA7904	Phát triển xanh trong công nghiệp	Green development in industry	3
5	MA7905	Đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp	Innovation in enterprises	3
6	MA7906	Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực	Human resource management efficiency management and improvement	3
7	MA7907	Tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	Corporate restructuring and enhancing the performance of enterprises	3
8	MA7908	Quản trị chất lượng	Quality management	3
9	MA7909	Quản trị công nghệ	Management of technology	3